

**Phụ lục số 01**  
**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2026 CỦA BAN CHỈ ĐẠO THÀNH PHỐ**  
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2026  
của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH</b>				
1	Nghị quyết Chuyên đề của Ban Chấp hành Thành ủy về thực hiện Chương trình	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 4/2026	Nghị quyết của Thành ủy
2	Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 - 2035	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 4/2026	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố
3	Quy định tổ chức bộ máy quản lý điều hành và tham mưu Chương trình	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia, các sở, ban ngành liên quan	Năm 2026	Quyết định thành lập, kiện toàn; văn bản hướng dẫn của cấp thẩm quyền

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Sản phẩm</b>
4	Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia, các sở, ban ngành liên quan	Năm 2026 và điều chỉnh/bổ sung thường xuyên (nếu cần)	Quyết định của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố
5	Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2026	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Tháng 4/2026	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố
6	Đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026	Hồ sơ trình Hội đồng thẩm định
7	Rà soát, theo dõi, đánh giá mức tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số	Thống kê thành phố	Sở Dân tộc và Tôn giáo; Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026	Số liệu về thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số
8	Rà soát, theo dõi, đánh giá tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026	Số liệu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
9	Quy chế phân công thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố về thực hiện Chương trình	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý I	Quyết định của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố
10	Thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2026	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý IV	Các Kế hoạch triển khai và Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố
<b>II</b>	<b>CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH</b>				
1	Quy định Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/2026 (theo tiến độ Trung ương hướng dẫn)	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố
2	Hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận Bộ tiêu chí nông thôn mới áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý III/2026 (theo tiến độ Trung ương hướng dẫn)	Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
3	Nghị quyết về nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ nguồn vốn Chương trình và quy định tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương (Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025)	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/2026 (theo tiến độ Trung ương hướng dẫn)	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
4	Hướng dẫn công tác Quy hoạch trong thực hiện Chương trình	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026 và điều chỉnh/bổ sung thường xuyên (nếu cần)	Văn bản của cấp thẩm quyền
5	Ban hành Bộ tiêu chí thực hiện công tác tuyên truyền người dân, cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Cần Thơ	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/2026	Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố
6	Cơ chế chính sách phục vụ triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026 và điều chỉnh/bổ sung thường xuyên (nếu cần)	Quyết định/Quy chế/Kế hoạch/Hướng dẫn của Ủy ban nhân dân/Hội đồng OCOP thành phố

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Sản phẩm</b>
7	Cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm sử dụng vốn ngân sách (Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 56 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/ 2026	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố
8	Bố trí vốn đối ứng ngân sách địa phương theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương (Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 56 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/ 2026	Thông báo vốn của cấp thẩm quyền
9	Quy định mức hỗ trợ 01 dự án, định mức hỗ trợ các đối tượng tham gia dự án phát triển sản xuất (Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 56 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Dân tộc và Tôn giáo; Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/ 2026	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Sản phẩm</b>
10	Quy định hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện (Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 56 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)	Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/ 2026	Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố
11	Quy định quy trình bảo trì mẫu cho công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân (Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 56 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025)	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/ 2026	Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố
12	Bố trí ngân sách thành phố để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua hệ thống ngân hàng chính sách xã hội (Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025)	Sở Tài chính	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố; Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026	Văn bản của cấp thẩm quyền

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
13	Thực hiện thủ tục kéo dài nguồn vốn Chương trình	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố, Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý I/2026	Văn bản của cấp thẩm quyền
14	Thực hiện thủ tục phân bổ nguồn vốn Chương trình trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2025	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố, Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý III/2026	Văn bản của cấp thẩm quyền
15	Quy định về tiêu chí thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đối với dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, có tính chất kỹ thuật đơn giản; danh mục loại dự án và tổng mức đầu tư tối đa một dự án thuộc loại danh mục dự án đặc thù (Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 của Nghị định 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025).	Sở Xây dựng/ Sở Tài chính	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Quý II/ 2026	Văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố
<b>III</b>	<b>KIỂM TRA GIÁM SÁT, THÔNG TIN BÁO CÁO</b>				
1	Kiểm tra giám sát Chương trình theo hợp phần, nội dung thuộc Chương trình	Các sở, ban ngành phụ trách	Ủy ban nhân dân cấp xã	06 tháng/ năm	Báo cáo 06 tháng/ năm

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
2	Kiểm tra, giám sát chung về triển khai Chương trình	Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố; Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	06 tháng/ năm	Báo cáo 06 tháng/ năm
3	Kiểm tra giám sát Chương trình theo địa phương	Ủy ban nhân dân cấp xã	Các đơn vị, tổ chức cá nhân trên địa bàn	06 tháng/ năm	Báo cáo 06 tháng/ năm
<b>IV</b>	<b>ĐÀO TẠO NÂNG CAO NĂNG LỰC</b>				
1	Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực giai đoạn và năm 2026	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch của cấp thẩm quyền
2	Triển khai các lớp đào tạo tập huấn năm 2026	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức có liên quan	Năm 2026	Các lớp tập huấn
<b>V</b>	<b>THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN</b>				

<b>STT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan chủ trì</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Sản phẩm</b>
1	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền giai đoạn và năm 2026	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã	Năm 2026	Kế hoạch của cấp thẩm quyền
2	Triển khai nội dung thông tin, tuyên truyền năm 2026	Văn phòng Điều phối các Chương trình mục tiêu quốc gia thành phố	Các Sở, ban ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức có liên quan	Năm 2026	Nội dung, ấn phẩm tuyên truyền cụ thể